

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

**Căn cứ:**

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng Bưu điện
- Báo cáo tài chính công ty hợp nhất trước và sau kiểm toán năm 2017.

Công ty CP Đầu tư và xây dựng Bưu điện xin giải trình chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán như sau:

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán có sự chênh lệch số liệu trước và sau kiểm toán do: Báo cáo tài chính các công ty con ( 03 công ty con) và 1 công ty liên kết có sự thay đổi số liệu trước và sau khi kiểm toán dẫn đến Báo cáo tài chính hợp nhất thay đổi số liệu
- Các chỉ tiêu trên Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trước và sau kiểm toán có sự chênh lệch do các nguyên nhân sau:

Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
<b>Báo cáo KQHDKD giữa niên độ</b>				
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	156,274,266,836	155,420,825,275	-853,441,561	Giảm DT công ty con do chưa có quyết toán
2. Các khoản giảm trừ doanh thu				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	156,274,266,836	155,420,825,275	-853,441,561	Giảm DT công ty con
4. Giá vốn hàng bán	142,678,833,696	141,883,607,810	-795,225,886	Giảm giá vốn Cty con
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13,595,433,140	13,537,217,465	-58,215,675	Do các nguyên nhân trên
6. Doanh thu hoạt động tài chính	44,030,261,560	50,896,561,629	6,866,300,069	Tăng do KT HT NV thoái vốn SDY và HJS vào chỉ tiêu LN hoặc lỗ trong cty liên kết
7. Chi phí tài chính	13,518,106,954	17,265,414,924	3,747,307,970	Tăng do KT HT NV thoái vốn SDY và HJS vào chỉ tiêu LN hoặc lỗ trong cty liên kết
- Trong đó: Chi phí lãi vay	31,842,609,752	29,825,982,739	-2,016,627,013	

Chỉ tiêu	Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Chênh lệch	Ghi chú
8. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	4,042,727,707	-3,897,715,737	-7,940,443,444	Tăng do KT HT NV thoái vốn SDY và HJS vào chỉ tiêu LN hoặc lỗ trong cty liên kết và BCTC công ty liên kết có sự thay đổi trước và sau kiểm toán
9. Chi phí bán hàng	5,025,988,439	5,047,888,543	21,900,104	Số liệu công ty con thay đổi
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	33,227,768,931	33,198,406,509	-29,362,422	Số liệu công ty con thay đổi
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9,896,558,083	5,024,353,381	-4,872,204,702	Do các nguyên nhân trên
12. Thu nhập khác	3,461,190,742	3,017,878,718	-443,312,024	Số liệu công ty con thay đổi
13. Chi phí khác	5,129,189,299	5,112,648,111	-16,541,188	Số liệu công ty con thay đổi
14. Lợi nhuận khác	-1,667,998,557	-2,094,769,393	-426,770,836	Do các nguyên nhân trên
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8,228,559,526	2,929,583,988	-5,298,975,538	Do các nguyên nhân trên
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	374,292,954	464,687,514	90,394,560	Số liệu công ty con thay đổi
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-93,424,189	-93,424,189	Số liệu công ty con thay đổi
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	7,854,266,572	2,558,320,663	-5,295,945,909	Do các nguyên nhân trên
18.1. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	10,282,629,355	5,008,687,233	-5,273,942,122	Do các nguyên nhân trên
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	-2,428,362,784	-2,450,366,570	-22,003,786	Do các nguyên nhân trên

Xin trân trọng giải trình!

**Nơi nhận:**

- Như KG
- Lưu TCKT, TCHC.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Handwritten signature)*

*Nguyễn Công Khải*

PHẦN  
VÀ XÂY DỰNG  
DIỆN  
LIÊM - T. PHẠM NỘI